TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/HSST
Ngày: 13/6/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nam Văn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Lâm.
Ông Trịnh Quang Xuân.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.L.., tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H.L.. tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H.L.. xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo: Nguyễn Văn T...- sinh năm 1993.

Trú quán: Thôn H.H.., xã H.L.., huyện H.L.., tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn C... - sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị H..sinh năm 1954; Gia đình có sáu anh em, bị cáo là con thứ sáu; Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 01/12/2017, Nguyễn Văn T...bị công an huyện H.L.., tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Phạm Thị T.. - sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn H.H.., xã H.L.., huyện H.L.., tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Bùi Văn T.. - sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn H.H.., xã H.L.., huyện H.L.., tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Phạm Thị T.. và anh Bùi Văn T...

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15 tháng 4 năm 2018, Nguyễn Văn T...- sinh năm 1993 ở thôn H.H.., xã H.L.., huyện H.L.., tỉnh Thanh Hóa đi bộ từ nhà sang nhà chị Phạm Thị T.. (là người cùng thôn). Khi đi đến nhà chị T.., T...thấy chị T.. đang ở sân giếng, T...quan sát trong nhà không có ai, lợi dụng lúc chị T.. không để ý T...lẻn vào trong nhà và đi vào phòng ngủ thì thấy có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng đang để trên giường. T...đi lại giường và cầm lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần và lẻn đi ra ngoài. Sau đó T...đi bộ theo hướng xuống khu vực đóng tàu của nhà anh Thành Thoa cùng thôn H.H.., trên đường đi T...tháo chiếc thẻ sim điện thoại vứt ra lề đường. Khi đi đến trước xưởng đóng tàu, T...thấy chị T.. đang đi xe máy đến, sợ bị phát hiện nên T...cầm chiếc điện thoại vừa trộm cắp ném qua bờ tường vào bên trong khu vực xưởng đóng tàu của nhà anh Thành Thoa. Ngay lúc này có anh Bùi Văn T.. đi đến thấy T...ném chiếc điện thoại thì nói với T..."Thằng kia sao mày vứt chiếc điện thoại đi", chị T.. nghe được anh T.. nói liền đi lại và hỏi anh T.. "nó ném điện thoại ở đâu vậy bác", Trong lúc anh T.. và chị T.. nói với nhau thì T...đi vào trong xưởng đóng tầu nhặt điện thoại lên. Chị T.. và anh T.. cũng đi vào chỗ T...và bảo T...trả lại chiếc điện thoại cho chị T... Sau đó T...đưa điện thoại cho chị T.., chị T.. nhận điện thoại thì phát hiện thấy màn hình điện thoại đã bị vỡ.

Nguyễn Văn T...nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 16/4/2018 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H.L.. đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Qúa trình điều tra T...khai khi đi xuống khu vực xưởng đóng tàu của nhà anh Thành Thoa ở thôn H.H.., trên đường đi T...tháo chiếc thẻ sim điện thoại vứt ra lề đường, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

Theo lời khai của chị Phạm Thị T.. chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s mà T...đã chiếm đoạt chị T.. mua vào tháng 11 năm 2016 với giá 18.000.000đ.

Ngày 16/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H.L.. đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động mà Nguyễn Văn T...đã chiếm đoạt của chị T... Tại bản kết luận số 68/KL-HDĐGHS ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND huyện H.L.. kết luận: Chiếc điện thoại di động Iphone 6s của chị Phạm Thị T.. có giá trị từ thời điểm bị Nguyễn Văn T...chiếm đoạt là 8.743.000đ.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Văn T...thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và T..ộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H.L.. đầu thú. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngày 16/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H.L.. tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng của chị Phạm Thị T.. để phục vụ cho việc xác minh, điều tra vụ án. Ngày 08/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H.L.. ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại di động cho chị Phạm Thị T...

Chị Phạm Thị T.. đã nhận được chiếc điện thoại di động và không yêu cầu Nguyễn Văn T...phải bồi thường thẻ sim điện thoại và màn hình điện thoại bị vỡ.

* Tại bản Cáo trạng số 30/Ctr- VKS ngày 13 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện H.L.. đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T...về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

* **Tại phiên tòa**: Bị cáo thành khẩn khai báo T...bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H.L.. đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T...phạm tội "Trộm cắp tài sản" xử phạt Nguyễn Văn T...từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2018.

Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản và chưa xây dựng gia đình, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là chiếc điện thoại IPHONE 6s màu hồng, ngày 08/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc điện thoại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị T.. ở thôn H.H.., xã H.L... Chị Phạm Thị T.. đã nhận lại chiếc điện thoại di động và không yêu cầu Nguyễn Văn T...phải bồi thường thẻ sim điện thoại và màn hình điện thoại bị vỡ nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H.L.. và Viện kiểm sát nhân dân huyện H.L.. trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được T.. thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15 tháng 4 năm 2018, Nguyễn Văn T...- sinh năm 1993 ở thôn H.H.., xã H.L.., huyện H.L.., tỉnh Thanh Hóa đã có hành vi lén lút, đột nhập vào nhà chị Phạm Thị T.. (là người cùng thôn) và trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6s. Sau khi bị phát hiện, T...đem trả chiếc điện thoại cho chị T.., đến ngày 16/4/2018, do nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Văn T...đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H.L.. đầu thú. Như

vậy, hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Cáo trạng số 30/Ctr-VKS ngày 13 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H.L.. truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn T...là một thanh niên còn trẻ, đang trong độ tuổi lao động nhưng không chịu tu chí làm ăn mà sa đà vào con đường nghiện hút ma túy. Bản thân đã bộc lộ bản tính lười lao động, thích hưởng thụ, nên để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, chủ quan của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải được xử lý đúng mức theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo:

* Bị cáo Nguyễn Văn T...có 01 tiền sự, ngày 01/12/2017 Nguyễn Văn T...đã từng bị công an huyện H.L.., tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy đinh tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

* Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, sau khi lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 6s của chị T.., bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình nên đã tự nguyện đem trả lại chiếc điện thoại và ra đầu thú, vì vậy Nguyễn Văn T...được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (năm 2015).

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, để đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về xử lý vật chứng: Ngày 08/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc điện thoại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị T.. ở thôn H.H.., xã H.L... Chị Phạm Thị T.. đã nhận lại chiếc điện thoại di động và không yêu cầu Nguyễn Văn T...phải bồi thường thẻ sim điện thoại và màn hình điện thoại bị vỡ nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T...phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T...phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173, các điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T.., miễn, giảm, T.., nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T...12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/4/2018.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T...phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Nguyễn Văn T... vắng mặt bị hại là chị Nguyễn Thị T... Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
TAND tỉnh TH;
VKSND huyện Hậu Lộc;
C.A h. Hậu lộc;
Bị cáo; bị hại;
Lưu hồ sơ;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lê Nam Văn